

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 491/2017/ST-DS

Ngày 29/9/2017

V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Khưu Thị Ngọc Bích

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 75/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2017/QĐXX-DS ngày 24/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2017/QĐ-HPT ngày 13/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vòng A K, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: 92 đường 5A, khu phố 20, phường B, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Mã Thị Kim T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: 86/31 đường T, phường P, quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Vòng A K trình bày:

Khoảng tháng 8 năm 2016, bà có cho bà Mã Thị Kim T vay số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng để chữa bệnh, bà T hẹn ngày 01/01/2017 sẽ thanh toán đầy đủ cho bà. Do quen biết nên giữa bà và bà T chỉ lập giấy tay, không có công chứng chứng thực, không tính lãi. Đến thời hạn trả nợ, bà đã nhiều lần yêu cầu bà T thực hiện cam kết việc trả nợ nhưng bà T cố tình trốn tránh, không có thiện

chí trả nợ. Nhận thấy hoàn cảnh kinh tế bà T đang gặp khó khăn nên bà yêu cầu bà T trả số tiền 200.000.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Bà Vòng A K xác nhận tại thời điểm cho bà T vay số tiền nêu trên bà đã ly hôn với chồng là ông Đặng Há Tử và bà T cũng đã ly hôn chồng trước khi bà cho bà T vay và cam kết chỉ khởi kiện bà T là người phải có trách thanh toán số tiền trên.

Trong quá trình thu thập chứng cứ bị đơn, bà Mã Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T thành phố H phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 08/8/2016 được lập bằng giấy tay, giữa bên cho vay là bà K, bên vay là bà Mã Thị Kim T số tiền 200.000.000 đồng, không lãi suất; có cơ sở xác định bà T có vay số tiền 200.000.000 đồng của bà T. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện ngày 01/3/2017, nguyên đơn bà Vòng A K yêu cầu bị đơn bà Mã Thị Kim T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 200.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 08/8/2016 nên xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 469, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Mã Thị Kim T cư trú tại quận T, Thành phố H nên Tòa án nhân dân quận T giải quyết theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Mã Thị Kim T đã được Tòa án nhân dân quận T tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà T vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng; do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Giữa bà Vòng A K và bà Mã Thị Kim T có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng tháng 8 năm 2016 bà T bị bệnh nên có mượn bà K số tiền 200.000.000 đồng để chữa bệnh. Việc vay mượn có viết giấy tờ, theo giấy mượn tiền ngày 08/8/2016 không thỏa thuận lãi suất, có ấn định thời gian thanh toán vào ngày 01/01/2017. Khi vay tiền bà T không thể chấp tài sản, đồ vật gì. Đến thời hạn trả nợ, bà K đã nhiều lần yêu cầu bà T thực hiện cam kết việc trả nợ nhưng bà T cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ.

Đây là giao dịch vay tài sản (tiền) thuộc hợp đồng dân sự do hai bên đương sự tự nguyện thực hiện, khi vay bà T không đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Giữa hai bên có giao kết hợp đồng, có sự thỏa thuận khi giao kết. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán bà T đã không thanh toán cho bà K như thỏa thuận. Nhận thấy hoàn cảnh kinh tế bà T đang gặp khó khăn nên bà không yêu cầu tính lãi mà chỉ yêu cầu trả số tiền 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bà K cũng không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi suất, việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bà T.

Xét thấy, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, giao nhận văn bản tố tụng đối với bà Mã Thị Kim T là bị đơn trong vụ án theo quy định tại các điều 170, 171, 172, 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà T vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đồng thời bà T không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án được quy định tại Điều 199 và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ: Giấy mượn tiền ngày 08/8/2016 do bà T tự ghi và ký tên để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Xét, nội dung Giấy mượn tiền ngày 08/8/2016 thể hiện bà T có mượn của bà K số tiền là 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng. Nội dung này hoàn toàn phù hợp với lời khai của phía nguyên đơn xác định giao dịch thực tế giữa đôi bên là việc vay mượn tiền. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn bà Vòng A K buộc bị đơn bà T trả số nợ gốc là 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi đối với số nợ trên là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn bà Mã Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Vòng A K:

Buộc bà Mã Thị Kim T phải có trách nhiệm trả cho bà Vòng A K số tiền 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Mã Thị Kim T phải chịu án phí 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng. Hoàn trả cho bà Vòng A K số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng theo biên lai thu số 0026286 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Vòng A K, bị đơn bà Mã Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hòa